

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**KHU VỰC 11
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2026/HS-ST

Ngày: 31/03/2026.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân.

1/ Ông Thông Minh Tấn;

2/ Ông Nguyễn Thanh Phương;

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Dũng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25/03/2026 và ngày 31/03/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HS ngày 10/3/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi H – sinh năm 1989, tại An Giang. Tên gọi khác: **H** non bộ; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: **ấp P, xã M, tỉnh An Giang**. Nơi ở hiện tại: **thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 16/10/2024, bị **Công an thành phố P**, tỉnh Bình Thuận khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định khởi tố bị can số 639. Ngày 30/6/2025, được Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định đình chỉ theo Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can số 04/2025/HSST-QĐ.

* **Quan hệ gia đình:** Con ông **Nguyễn Văn H1** – đã chết và bà **Huỳnh Thị S** – đã chết; Gia đình: có 08 anh em, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất là bị cáo. Vợ: Không rõ;

Con: có 01 sinh năm 2009. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2025 cho đến nay tại Phan trại tạm giam **P** (cơ sở 3) thuộc Trại tạm giam số 3, **Công an tỉnh L**.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Nguyễn Thị S1** – sinh năm: 1970. Địa chỉ: **thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng**. (Vắng mặt)

2/ **Nguyễn Ngọc Bảo D** – sinh năm: 2002. Địa chỉ: **thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng**. (Có mặt)

3/ Bà **Nguyễn Thị T** – sinh năm: 1971. Địa chỉ: **thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng**. (Có mặt)

- Người chứng kiến:

Huỳnh Ngọc G – sinh năm: 1987. Địa chỉ: **thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng**. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với hành vi của các bị cáo được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 17/09/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên **Nguyễn Phi H** đến nhà của người phụ nữ có tên thường gọi là **C** ở **thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng** để mua 150.000 đồng ma túy đá. Khi đến cổng nhà bà **C**, **H** có nói lấy cho **H** 150.000 đồng ma túy thì bà **C** nói về đi, sẽ liên hệ lại sau. **H** đi về nhà thì đến tối cùng ngày có người liên hệ qua điện thoại của **H** nói **H** ra đường nhận ma túy. Lúc này, **H** mượn xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 86AA – 520.81 của **Nguyễn Ngọc Bảo D** rồi điều khiển ra đường đoạn đường H22 thuộc **khu dân cư T, xã T** thì gặp hai người thanh niên đi trên xe mô tô, người này cầm 01 tép ma túy và nói "nè", "đưa tiền sau", rồi ném tép ma túy xuống đường. Ngay lập tức **H** điều khiển xe lên để tìm ma túy thì cũng lúc **Công an xã T** tới, phát hiện và bắt giữ **H**. Thu giữ 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng có kích thước (2,5x0,7) cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy **H** đã khai nhận là ma túy của **H** cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 86AA – 520.81.

Ngay sau khi tạm giữ **Nguyễn Phi H**, Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của **H**, kết quả dương tính với ma túy loại **M** (tên thường gọi là ma túy đá). (Bút lục: 60-62)

Tang vật tạm giữ: (Bút lục: 20, 21, 22)

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng có kích thước (2,5x0,7) cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 86AA – 520.81.

Tại Bản kết luận giám định số 731/KL-KTHS ngày 24/09/2025 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: 01 (một) đoạn ống nhựa không màu, hàn kín hai đầu, kích thước (2,5x0,7) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M) có khối lượng 0,1135 gam là Methamphetamine. (Bút lục: 25)

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng có kích thước (2,5x0,7) cm được hàn kín hai đầu đã cắt lấy mẫu và 0,0963 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 731, có chữ ký của Giám định viên **Đinh Trung H2** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh L**, là những tan vật cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 86AA-520.81, là tài sản của **Nguyễn Ngọc Bảo D**, khi **H** mượn xe này thì **D** không biết **H** điều khiển để mang ma túy đi sử dụng và bị bắt quả tang, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho **D**. (Bút lục: 83)

Đối với đối tượng tên thường gọi là **C** ở **thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng**. Quá trình điều tra xác định được là **Nguyễn Thị S1** (sinh năm 1970, trú **thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng**). Tuy nhiên, **S1** không thừa nhận đã bán ma túy cho **Nguyễn Phi H**, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho **S1** và **H** đối chất nhưng **S1** vẫn không thừa nhận. Ngoài lời khai của **H** thì không còn căn cứ nào chứng minh **S1** là người bán ma túy cho **H**. Do đó, không có căn cứ khẳng định **S1** đã bán ma túy cho **H**, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với **S1** là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSHTN-HS ngày 03/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo **Nguyễn Phi H** có hành vi và lý lịch nêu trên về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Phi H**, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

Đề nghị xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phi H** từ 03 (Ba) năm đến 04 (**B**) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng có kích thước (2,5x0,7)cm được hàn kín hai đầu đã cắt lấy mẫu và 0,0963 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 731, có chữ ký của Giám định viên **Đinh Trung H2** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh L** vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng đang quản lý – theo “Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng” đề ngày 20/03/2026.

Tại phiên tòa, bị cáo đều trình bày cảm thấy hối hận về hành vi đã thực hiện. Các bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì thêm; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội được trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an tỉnh L**; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã thu thập lời khai của những người này, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Bị cáo **Nguyễn Phi H** là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm; tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo vẫn cố tình thực hiện, cụ thể: Khoảng 00 giờ 35 phút ngày 18/9/2025, bị cáo **Nguyễn Phi H** liên hệ đối tượng tại **thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng** để mua 150.000 đồng ma túy mục đích để sử dụng. Khi đi trên đường để nhận ma túy, phát hiện lực lượng chức năng đối tượng bán ma túy đã bỏ chạy ném gói ma túy xuống

đường cho bị cáo **H** và hẹn sẽ nhận tiền sau. Khi bị cáo đang tìm gói ma túy trên thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 01 đoạn ống hút bên trong có 0,1135 gam Methamphetamine và điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 86AA – 520.81. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận 01 đoạn ống hút có chứa ma túy là của bị cáo mục đích mua để bị cáo sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo **Nguyễn Phi H** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

HĐXX nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ chấp hành tốt “thành khẩn khai báo ăn năn hối cải” đối với hành vi của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng đối với bị cáo - HĐXX xem xét cần áp dụng cho bị cáo.

[6] Quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự. HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng có kích thước (2,5x0,7)cm được hàn kín hai đầu đã cắt lấy mẫu và 0,0963 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 731, có chữ ký của Giám định viên **Đinh Trung H2** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh L**, là những tan vật cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, chất cầm lưu hành nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ tang vật nói trên.

Số vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 đang quản lý – theo “Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng” đề ngày 20/03/2026.

Đối với xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 86AA-520.81, là tài sản của **Nguyễn Ngọc Bảo D**, khi **H** mượn xe này thì **D** không biết **H** điều khiển để mang ma túy đi sử dụng và bị bắt quả tang, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho **D**.

Đối với đối tượng tên thường gọi là C ở thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình điều tra xác định được là Nguyễn Thị S1 (sinh năm 1970, trú thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng). Tuy nhiên, S1 không thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Phi H, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho S1 và H đối chất nhưng S1 vẫn không thừa nhận. Ngoài lời khai của H thì không còn căn cứ nào chứng minh S1 là người bán ma túy cho H. Do đó, không có căn cứ khẳng định S1 đã bán ma túy cho H, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với S1 là có căn cứ – HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Phi H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2025.

2. Về xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng có kích thước (2,5x0,7)cm được hàn kín hai đầu đã cắt lấy mẫu và 0,0963 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 731, có chữ ký của Giám định viên Đinh Trung H2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh L.

Số vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 đang quản lý – theo “Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng” đề ngày 20/03/2026.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và D a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Phi H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/03/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành

